

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

CÁN VĂN LỰC. *Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tác động của nó đối với xây dựng tiềm lực quốc phòng trên địa bàn Quân khu VII*

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

Mã số: 62 31 01 01

Trong quá trình Đổi mới, trên cơ sở tư duy kinh tế mới cùng với các kinh nghiệm tiếp thu được trong quá trình hội nhập, Việt Nam đã có những thay đổi về quan niệm và cấu trúc các không gian kinh tế. Nhà nước ta đã quyết định thành lập các vùng kinh tế trọng điểm (VKTTĐ) ở cả ba miền: Bắc, Trung và Nam. Các VKTTĐ ra đời thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế cả nước phát triển. Tuy nhiên, việc xây dựng và phát triển các VKTTĐ là vấn đề mới, chúng ta chưa có kinh nghiệm, do vậy không tránh khỏi còn những bất cập, những vấn đề nảy sinh cần được nghiên cứu giải quyết thấu đáo, trong đó có những vấn đề liên quan đến củng cố quốc phòng trên các địa bàn chiến lược có VKTTĐ. VKTTĐ phía Nam là một trong số đó. Sự tác động của VKTTĐ phía Nam đến xây dựng tiềm lực quốc phòng (TLQP) trên địa bàn Quân khu VII diễn ra theo chiều hướng tạo ra điều kiện, tiền đề, cơ hội để xây dựng TLQP ngày càng vững mạnh, đồng thời cũng làm nảy sinh những vấn đề mới ảnh hưởng nhất định tới quá trình đó cần được nghiên cứu giải quyết.

Với cách hiểu trên, nghiên cứu sinh Cán Văn Lực đã lựa chọn vấn đề “Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

và tác động của nó đối với xây dựng tiềm lực quốc phòng trên địa bàn Quân khu VII” làm đề tài nghiên cứu cho luận án của mình.

Chương I luận án, tác giả tiến hành luận giải *những vấn đề lý luận về VKTTĐ, phát triển VKTTĐ và tác động của quá trình đó đến xây dựng TLQP*.

Trước tiên tác giả đưa ra khái niệm VKTTĐ và khẳng định sự cần thiết phát triển VKTTĐ. Tác giả nêu rõ, từ khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, mở cửa và hội nhập, trên cơ sở đổi mới nhận thức lý luận về xây dựng CNXH; tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của văn minh nhân loại, kinh nghiệm về tổ chức kinh tế lãnh thổ của các nước và từ thực tiễn tổng kết công tác phân vùng kinh tế những năm trước đây; đặc biệt là những đòi hỏi khách quan đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mà một trong những nội dung cơ bản là tạo ra những chuyển dịch rõ rệt về cơ cấu lãnh thổ của nền kinh tế vùng, liên kết hỗ trợ nhau làm cho các vùng đều phát triển; đồng thời trên cơ sở của tư duy kinh tế mới, Đảng và Nhà nước ta chủ trương thành lập các lãnh thổ kinh tế với tính cách là VKTTĐ.

Tiếp đó, phân tích mối quan hệ giữa sự phát triển của VKTTĐ với xây dựng TLQP của đất nước, tác giả chỉ rõ mối quan hệ này bắt nguồn từ mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, mà nguồn gốc sâu xa là mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở kinh tế với kiến trúc thượng tầng. Phát triển VKTTĐ có tác động tích cực đến xây dựng TLQP, bởi sự phát triển

của VKTTĐ: 1/ làm gia tăng tiềm lực kinh tế và tiềm lực kinh tế quân sự; 2/ tạo điều kiện thúc đẩy tiềm lực khoa học-công nghệ từng bước phát triển, đồng thời cũng làm xuất hiện những vấn đề mới; 3/ có sự tác động hai chiều đến quá trình xây dựng tiềm lực chính trị-tinh thần. Tuy nhiên, tác giả cũng nêu rõ một số tác động tiêu cực của hoạt động này.

Trong chương II, tác giả phân tích *thực trạng phát triển VKTTĐ phía Nam và tác động của quá trình đó đến xây dựng TLQP trên địa bàn Quân khu VII*.

Khảo sát thực trạng phát triển VKTTĐ phía Nam trong thời gian từ 1998 đến nay, tác giả nhận thấy: những năm qua VKTTĐ phía Nam đã phát huy được vai trò đầu tàu kinh tế trong khu vực và cả nước. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực đã chứng minh đường lối, chính sách phát triển VKTTĐ nói chung, VKTTĐ phía Nam nói riêng là đúng đắn, phù hợp với điều kiện hiện nay. Tuy nhiên, VKTTĐ nói chung và VKTTĐ phía Nam nói riêng là một mô hình phát triển mới, khi Chính phủ không đủ sức để cùng lúc phát triển các khu vực của quốc gia, cũng như không thể tập trung phát triển cho một tỉnh cụ thể nào. Vì thế, quá trình phát triển VKTTĐ phía Nam không thể tránh khỏi những tồn tại nhất định.

Xem xét thực trạng tác động của quá trình phát triển VKTTĐ phía Nam đến xây dựng TLQP trên địa bàn Quân khu VII, tác giả nhấn mạnh: Quân khu VII là địa bàn có tỷ lệ dân số theo đạo rất lớn (hiện nay có khoảng gần 5 triệu người), theo các tôn giáo khác nhau, chiếm 34,8% dân số. Đây là yếu tố rất nhạy cảm không chỉ ở mặt chính trị-xã hội của vấn đề mà còn ở mặt vật chất kỹ

thuật của nó. Tác giả chỉ rõ biểu hiện hai mặt của thực trạng tác động này:

a. Những tác động tích cực:

Tác động đến việc xây dựng tiềm lực kinh tế (bao gồm cả tiềm lực kinh tế quân sự): quá trình phát triển của VKTTĐ phía Nam đã làm cho trình độ và nhịp độ phát triển của các ngành sản xuất mang tính lưỡng dụng trên địa bàn tăng lên, đặc biệt là các ngành kinh tế mũi nhọn tăng nhanh, làm tăng tiềm lực kinh tế quân sự trên địa bàn; chất lượng nguồn nhân lực - bộ phận quan trọng nhất của lực lượng sản xuất xã hội và của lực lượng chiến đấu trên địa bàn được nâng lên đáng kể; các nguồn tài nguyên được khai thác, sử dụng và quản lý tốt phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế và xây dựng tiềm lực kinh tế quân sự.

Tác động đến xây dựng tiềm lực khoa học-công nghệ: sự ra đời các khu công nghiệp, các khu chế xuất tạo điều kiện để tiếp nhận, chuyển giao những thành tựu của khoa học-công nghệ trên thế giới; sự phát triển của khoa học-công nghệ cũng đã làm cho công tác quản lý các hoạt động quân sự, quốc phòng tại các địa phương trên cơ sở ứng dụng những thành tựu của công nghệ thông tin ngày càng được khoa học hóa, thuận lợi và chính xác.

Tác động đến xây dựng tiềm lực chính trị-tinh thần: từ sau năm 1998, do chịu sự tác động của VKTTĐ phía Nam các địa phương trên địa bàn Quân khu VII có tốc độ phát triển nhanh hơn so với các địa phương khác, đời sống của các tầng lớp nhân dân từng bước được cải thiện; Nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng sức mạnh mọi mặt của nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới của nhân dân được nâng lên.

Tác động đến xây dựng tiềm lực quân sự: VKTTĐ phía Nam ra đời, phát triển đã tạo ra những điều kiện vật chất cung cấp cho lực lượng vũ trang trên địa bàn Quân khu VII. Năng lực chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang Quân khu được nâng lên một bước; nguồn nhân lực dự trữ của lực lượng vũ trang Quân khu cũng được xây dựng thuận lợi; sản xuất lương thực có bước phát triển khá vững chắc, đáp ứng nhu cầu thường xuyên và dự trữ; mạng lưới y tế đã phát triển rộng khắp, bảo đảm phục vụ trong thời bình và sẵn sàng đáp ứng khi tình huống xảy ra.

b. Những tồn tại về xây dựng TLQP trên địa bàn Quân khu VII trước những tác động từ sự phát triển của VKTTĐ phía Nam:

Thứ nhất, xuất hiện sự biến động phức tạp trong phân bố dân cư và các nguồn nhân lực gây ảnh hưởng nhất định đến xây dựng tiềm lực kinh tế và tiềm lực kinh tế quân sự trên địa bàn;

Thứ hai, đã có sự phát triển khoa học-công nghệ của các địa phương trong vùng, nhưng sự phát triển ấy chưa tạo ra được những tác động có tính đột phá đối với sự phát triển khoa học-công nghệ quân sự;

Thứ ba, do có sự tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường, sự phát triển của VKTTĐ phía Nam cũng chưa tạo được tác động thực sự mạnh mẽ đến xây dựng tiềm lực chính trị-tinh thần trên địa bàn;

Thứ tư, sự phát triển của VKTTĐ phía Nam chưa tạo được những tác động trực tiếp mạnh đến xây dựng tiềm lực quân sự trên địa bàn.

Trên cơ sở những phân tích ở chương I và II, trong chương III tác giả

đề xuất những quan điểm cơ bản và giải pháp chủ yếu trong thời gian tới nhằm thúc đẩy phát triển VKTTĐ phía Nam gắn với xây dựng TLQP trên địa bàn Quân khu VII có hiệu quả.

6 nhóm giải pháp được đề xuất, gồm:

Thứ nhất, tập trung các nguồn lực của vùng và của cả nước trong mục tiêu và các kế hoạch phát triển cả kinh tế và quốc phòng.

Thứ hai, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội gắn với kết cấu hạ tầng quân sự.

Thứ ba, gắn chặt quá trình phát triển kinh tế với thực hiện chính sách xã hội, xây dựng đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân trong vùng, tạo cơ sở cho sự hình thành thể trận lòng dân và xây dựng tiềm lực chính trị-tinh thần trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn Quân khu.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển VKTTĐ phía Nam và xây dựng TLQP trên địa bàn.

Thứ năm, phát huy vai trò của quân đội đối với quá trình phát triển VKTTĐ phía Nam và xây dựng TLQP trên địa bàn.

Thứ sáu, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình phát triển VKTTĐ phía Nam và xây dựng TLQP trên địa bàn.

Luận án đã bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại trường Đại học Kinh tế quốc dân tháng 10 năm 2007.

HÒA AN

giới thiệu